

Số: 08 /2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2015

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về công tác cứu hộ và định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc**

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc (sau đây gọi là Nghị định số 32/2014/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về công tác cứu hộ và định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về công tác cứu hộ và định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc.
2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác và sử dụng đường cao tốc trên lãnh thổ Việt Nam.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cứu hộ* là hoạt động hỗ trợ phương tiện, hàng hoá tham gia giao thông trên đường cao tốc khi gặp tai nạn, sự cố.
2. *Cơ quan quản lý đường cao tốc* là Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Đơn vị được giao tổ chức khai thác, bảo trì công trình đường cao tốc (sau đây gọi là đơn vị khai thác, bảo trì) là chủ thể trực tiếp thực hiện việc khai thác, bảo trì công trình đường cao tốc, được xác định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi thông qua hợp đồng với cơ quan quản lý đường cao tốc hoặc với nhà đầu tư.

4. Nhà đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác, bảo trì công trình đường cao tốc (sau đây gọi là nhà đầu tư) là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc và quản lý, khai thác, bảo trì công trình đường cao tốc.

5. Đối tượng cứu hộ là phương tiện vận tải đường bộ, hàng hoá trên phương tiện cần cứu hộ khi xảy ra tai nạn, sự cố trên đường cao tốc.

6. Đơn vị cứu hộ là tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ cứu hộ.

### **Điều 3. Phương án cứu hộ và hợp đồng thực hiện công việc cứu hộ**

1. Phương án cứu hộ là một bộ phận trong phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc được người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung phương án cứu hộ bao gồm:

a) Tình huống cần cứu hộ thường xảy ra: vị trí, số lượng và tình trạng đối tượng cần cứu hộ;

b) Địa điểm tập kết đối tượng cứu hộ trên tuyến;

c) Thông tin về phương tiện, hành trình và thời gian cứu hộ: số lượng, chủng loại phương tiện và công suất phương tiện cứu hộ huy động, địa chỉ phương tiện cứu hộ xuất phát, đường đi đến hiện trường, các hỗ trợ từ đơn vị khai thác bảo trì, thời gian tiếp cận hiện trường, thời gian thực hiện cứu hộ, đường đi trong và sau khi cứu hộ ứng với từng vị trí, đoạn tuyến tiếp cận để thực hiện cứu hộ.

3. Hoạt động thực hiện công việc cứu hộ là một hạng mục trong hợp đồng quản lý, khai thác và bảo trì đường cao tốc, được ký kết giữa cơ quan quản lý đường cao tốc hoặc nhà đầu tư với đơn vị khai thác, bảo trì. Đơn vị khai thác, bảo trì tự tổ chức thực hiện khi có đủ điều kiện hoặc ký hợp đồng thực hiện các công việc cứu hộ quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 6 của Thông tư này.

### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, tổ chức thực hiện cứu hộ**

1. Khi xảy ra tai nạn, sự cố cần thực hiện công tác cứu hộ trên đường cao tốc, đơn vị khai thác, bảo trì phải tổ chức thực hiện phương án cứu hộ nhanh chóng, kịp thời để giải phóng hiện trường, đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 32/2014/NĐ-CP.

2. Nguồn cung cấp thông tin đề nghị cứu hộ:

a) Người điều khiển, chủ phương tiện đề nghị cứu hộ;

b) Trung tâm quản lý điều hành giao thông tuyến đường cao tốc phát hiện đối tượng cần cứu hộ thông qua hoạt động giám sát giao thông, tuần đường;

c) Nguồn thông tin khác.

3. Trường hợp người điều khiển, chủ phương tiện tự tổ chức thực hiện cứu hộ thì ngay sau khi phát hiện sự việc, đơn vị khai thác, bảo trì có trách nhiệm:

a) Cử lực lượng đến hiện trường thực hiện giám sát, trợ giúp thực hiện cứu hộ theo phương án cứu hộ được duyệt đảm bảo tuân thủ quy tắc giao thông, an toàn giao thông và thời gian thực hiện;

b) Đình chỉ hoạt động tự thực hiện cứu hộ của chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện và khẩn trương tổ chức thực hiện cứu hộ theo phương án cứu hộ khi đối tượng tự thực hiện cứu hộ không đủ điều kiện về thiết bị cứu hộ, vi phạm quy tắc giao thông, vi phạm điều kiện đảm bảo an toàn giao thông, có khả năng kéo dài thời gian thực hiện so với thời gian dự kiến của trường hợp tương tự trong phương án cứu hộ.

4. Trường hợp người điều khiển, chủ phương tiện đề nghị cứu hộ thông qua điện thoại khẩn cấp thì ngay sau khi nhận được đề nghị, đơn vị khai thác, bảo trì tổ chức thực hiện cứu hộ theo phương án cứu hộ. Trong trường hợp tiếp nhận thông tin từ các nguồn khác, đơn vị khai thác, bảo trì xác minh ngay thông tin và quyết định tổ chức thực hiện cứu hộ kịp thời theo phương án cứu hộ.

5. Khi thực hiện công tác cứu hộ, đơn vị khai thác, bảo trì được sử dụng các điểm quay đầu đổi chiều khẩn cấp trên dải phân cách giữa để giảm chiều dài và thời gian hành trình của các xe tuân đường, cứu hộ, hỗ trợ cứu hộ, cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông.

#### **Điều 5. Trình tự tổ chức thực hiện cứu hộ trên đường cao tốc**

1. Ngay sau khi nhận được thông tin đề nghị cứu hộ, đơn vị khai thác, bảo trì xác minh thông tin nếu cần thiết, trực tiếp tổ chức thực hiện cứu hộ hoặc gửi yêu cầu cứu hộ đến đơn vị cứu hộ. Yêu cầu cứu hộ bao gồm các nội dung:

a) Vị trí: lý trình, điểm vào đường cao tốc và hướng đi đến;

b) Đối tượng cứu hộ: số lượng, trọng lượng và loại hàng hóa; số lượng, loại và tình trạng phương tiện cần cứu hộ; số lượng người cần hỗ trợ cứu hộ;

c) Thời gian có mặt tại hiện trường và thời gian dự kiến hoàn thành cứu hộ;

d) Địa điểm tập kết của từng đối tượng cứu hộ.

2. Đơn vị khai thác, bảo trì phải điều động lực lượng đến ngay hiện trường phối hợp thực hiện việc sơ cấp cứu ban đầu, phối hợp với các cơ quan chức năng bảo vệ hiện trường, điều tiết giao thông phạm vi hiện trường cứu hộ theo quy định trong suốt thời gian thực hiện cứu hộ.

3. Thứ tự thực hiện cứu hộ:

a) Hỗ trợ di chuyển người cần cứu hộ đến địa điểm tập kết;

b) Cứu hộ hàng hóa trên phương tiện:

Cứu hộ hàng hóa trên phương tiện được thực hiện theo trình tự: tháo dỡ hàng hóa ra khỏi phương tiện cần cứu hộ, đưa vào vị trí tập kết tạm thời (trong phạm vi được cảnh báo); che phủ, bảo vệ hàng hóa nếu cần thiết; bốc xếp hàng

hóa lên phương tiện cứu hộ; vận chuyển hàng hóa đến địa điểm tập kết; xếp hàng hóa tại địa điểm tập kết. Việc bốc dỡ, vận chuyển và xếp hàng hóa tuân thủ theo quy định của pháp luật;

c) Cứu hộ phương tiện:

Thực hiện cứu hộ phương tiện đến địa điểm tập kết theo quy định của Thông tư này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Chỉ được lưu thông trên làn đường sát làn dừng khẩn cấp;

d) Bàn giao kết quả cứu hộ và di chuyển phương tiện cứu hộ ra khỏi đường cao tốc;

đ) Xác nhận kết quả thực hiện cứu hộ;

e) Xác định mức độ, giá trị thiệt hại công trình đường cao tốc do phương tiện được cứu hộ gây ra;

g) Dọn dẹp, vệ sinh hiện trường sau cứu hộ.

4. Trường hợp cần thiết, đơn vị khai thác, bảo trì đường cao tốc được phép huy động phương tiện phù hợp đang lưu hành trên đường cao tốc để vận chuyển người cần hỗ trợ cứu hộ về địa điểm tập kết khi điều kiện cho phép và phải đảm bảo an toàn giao thông. Khối lượng cứu hộ này không tính vào khối lượng cứu hộ do đơn vị cứu hộ thực hiện.

## **Điều 6. Quản lý chi phí cứu hộ trên đường cao tốc**

1. Nội dung chi phí cứu hộ trên đường cao tốc bao gồm:

a) Bảo vệ hiện trường, điều tiết giao thông khu vực hiện trường;

b) Vận chuyển người trên phương tiện được cứu hộ đến nơi quy định;

c) Bốc dỡ, vận chuyển, xếp hàng hóa trên phương tiện được cứu hộ đến nơi quy định;

d) Cầu, dựng phương tiện, thiết bị được cứu hộ (nếu cần thiết);

đ) Vận chuyển phương tiện, thiết bị được cứu hộ đến nơi quy định;

e) Xác định mức độ, giá trị thiệt hại công trình đường cao tốc do phương tiện được cứu hộ gây ra;

g) Dọn dẹp, vệ sinh hiện trường sau cứu hộ;

h) Hỗ trợ cứu hộ (xác minh thông tin, mở và đóng các điểm quay đầu đổi chiều khẩn cấp trên dải phân cách giữa, cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông).

2. Chi phí cứu hộ do người điều khiển phương tiện chi trả nếu nguyên nhân dẫn đến việc cần cứu hộ do người điều khiển phương tiện gây ra hoặc do tình trạng kỹ thuật của phương tiện gây ra (kể cả nguyên nhân do xếp, buộc hàng hóa sai quy định). Chi phí cứu hộ do đơn vị được giao tổ chức khai thác, bảo trì hoặc chủ đầu tư tuyến đường cao tốc chi trả nếu nguyên nhân dẫn đến việc cần cứu hộ do hư hỏng của công trình đường cao tốc hoặc nguyên nhân khách quan khác (không do lỗi của người điều khiển phương tiện).

3. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn, sự cố cần cứu hộ do đơn vị khai thác, bảo trì xác định. Trường hợp không đồng ý với nguyên nhân được đề xuất; người điều khiển phương tiện thỏa thuận với đơn vị khai thác, bảo trì lựa chọn tổ chức có chuyên môn phù hợp để xác định nguyên nhân. Chi phí xác định nguyên nhân được tính vào chi phí cứu hộ. Trường hợp không thỏa thuận được thì các bên giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp đặc biệt, các hạng mục công việc cần cứu hộ không có định mức được quy định tại Thông tư này, chi phí thực hiện công tác cứu hộ được xác định trên cơ sở lập dự toán thực tế, trình cơ quan có thẩm quyền sau đây phê duyệt:

a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc cơ quan được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ủy quyền; Sở Giao thông vận tải đối với đường cao tốc được giao quản lý;

b) Nhà đầu tư đối với đường cao tốc được đầu tư xây dựng và khai thác theo hình thức hợp đồng BOT hoặc hình thức hợp đồng dự án khác.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân**

#### **1. Cơ quan quản lý đường cao tốc:**

a) Kiểm tra, giám sát đơn vị khai thác, bảo trì trong việc thực hiện công tác cứu hộ và tuân thủ phương án cứu hộ;

b) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác cứu hộ quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư này của các đơn vị liên quan; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung định mức phù hợp với điều kiện thực tế.

#### **2. Nhà đầu tư:**

a) Kiểm tra, giám sát đơn vị khai thác, bảo trì trong việc thực hiện công tác cứu hộ và tuân thủ phương án cứu hộ được duyệt;

b) Định kỳ báo cáo công tác thực hiện cứu hộ đường cao tốc do mình quản lý về cơ quan quản lý đường cao tốc theo quy định.

#### **3. Đơn vị khai thác, bảo trì:**

a) Thông báo đến cơ quan quản lý đường cao tốc, nhà đầu tư các thông tin: tên, vị trí, năng lực, hướng tiếp cận hiện trường, số điện thoại liên hệ của tất cả các cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ cứu hộ cho từng tuyến đường cao tốc;

b) Tiếp nhận thông tin, đưa ra các yêu cầu cứu hộ và tổ chức thực hiện cứu hộ theo phương án tổ chức cứu hộ được duyệt;

c) Ghi chép số nhật ký cứu hộ;

d) Xác nhận chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến cứu hộ để cho phép giải phóng hàng hóa, phương tiện được lưu tại địa điểm tập kết sau cứu hộ;

d) Định kỳ hàng năm, đơn vị khai thác, bảo trì tổ chức lựa chọn đơn vị cứu hộ có đủ năng lực, đáp ứng phương án cứu hộ và có đơn giá cứu hộ hợp lý; thông báo tới cơ quan quản lý đường cao tốc, nhà đầu tư theo quy định.

4. Đơn vị cứu hộ:

- a) Đảm bảo năng lực cứu hộ sẵn sàng trong thời gian hợp đồng có hiệu lực;
- b) Thực hiện cứu hộ theo yêu cầu cứu hộ đáp ứng thời gian quy định.

5. Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện được cứu hộ:

- a) Tuân thủ trình tự thực hiện cứu hộ quy định tại Điều 5 Thông tư này;
- b) Tự bảo quản hàng hóa (cả về số lượng, chất lượng) trong thời gian hàng hóa lưu tại địa điểm tập kết sau cứu hộ;
- c) Chi trả các chi phí cứu hộ liên quan cho đơn vị khai thác, bảo trì.

#### **Điều 8. Định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc**

Định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc áp dụng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2015.

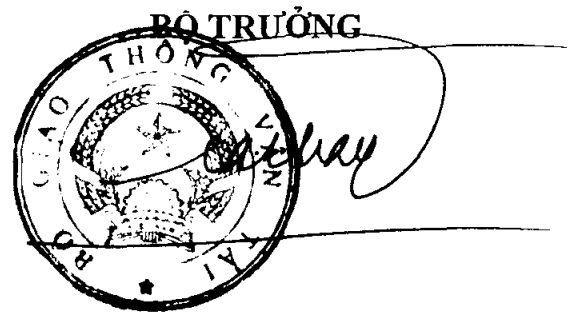
#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vướng mắc, các tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản, gửi về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHTGT (15 bản).



**Đình La Thăng**

# PHỤ LỤC

## ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC CỨ HỘ TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

### I. THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐỊNH MỨC

#### 1. Nội dung định mức dự toán

Định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc (*sau đây gọi tắt là Định mức dự toán*) là định mức kinh tế - kỹ thuật thể hiện mức hao phí về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác cứu hộ.

Định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc bao gồm:

- *Mức hao phí vật liệu* là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ, các cấu kiện hoặc các bộ phận rời lẻ cho việc thực hiện và hoàn thành khối lượng công tác cứu hộ. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng tỉ lệ % trên chi phí vật liệu chính.

- *Mức hao phí lao động* là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp thực hiện khối lượng công tác cứu hộ (bao gồm cả công nhân phụ). Cấp bậc công nhân trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác cứu hộ.

- *Mức hao phí máy thi công* là số ca sử dụng máy và thiết bị cứu hộ trực tiếp phục vụ để hoàn thành công tác cứu hộ.

#### 2. Kết cấu định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc

Định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc được trình bày theo nhóm, loại công tác cứu hộ và được mã hóa thống nhất. Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt thành phần công việc, đơn vị và bảng giá trị.

Định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc chia thành 8 nhóm (bao gồm 17 định mức từ CTCH.01 đến CTCH.17), cụ thể:

- a) Bảo vệ hiện trường, điều tiết giao thông khu vực hiện trường;
- b) Vận chuyển người trên phương tiện được cứu hộ đến nơi quy định;
- c) Bốc dỡ, vận chuyển, xếp hàng hóa trên phương tiện được cứu hộ đến nơi quy định;
- d) Cầu, dầm phương tiện, thiết bị được cứu hộ (nếu cần thiết);
- đ) Vận chuyển phương tiện, thiết bị được cứu hộ đến nơi quy định;
- e) Xác định mức độ, giá trị thiệt hại công trình đường cao tốc do phương tiện được cứu hộ gây ra;
- g) Dọn dẹp, vệ sinh hiện trường sau cứu hộ;
- h) Hỗ trợ cứu hộ (xác minh thông tin, mở và đóng các điểm quay đầu đối chiều khẩn cấp trên dải phân cách giữa, cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông).

#### 3. Hướng dẫn áp dụng

Định mức làm cơ sở để lập đơn giá, dự toán chi phí cứu hộ trên đường cao tốc để tổ chức lựa chọn đơn vị cứu hộ và quản lý theo quy định.

Trong quá trình áp dụng định mức, nếu công việc có trong định mức nhưng thực tế không làm thì không đưa vào dự toán, nếu công việc không có trong định mức nhưng thực tế phải làm thì vận dụng định mức tương tự để đưa vào dự toán. Trường hợp hao phí trong định mức này không phù hợp hoặc chưa có định mức tương tự, nhà đầu tư, cơ quan quản lý đường cao tốc có thẩm quyền tổ chức xác định và hiệu chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Trong quá trình thực hiện các định mức nêu trên, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản, gửi về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.

## II. ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC CỨU HỘ TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC

### 1. Bảo vệ hiện trường và điều tiết giao thông phạm vi hiện trường cứu hộ

Thành phần công việc: vận chuyển nhân công, trang thiết bị, biển báo đến hiện trường trong phạm vi 30 km; bố trí trang thiết bị bảo vệ hiện trường và điều tiết giao thông theo quy định; bố trí nhân công cảnh báo, điều tiết và đảm bảo an toàn giao thông.

| Mã hiệu | Nội dung công việc  | Thành phần hao phí                           | Đơn vị | Đơn vị tính: vụ     |         |         |         |
|---------|---|--|--------|---------------------|---------|---------|---------|
|         |   |  |        | Thời gian thực hiện | ≤1/4 ca | ≤1/2 ca | ≤3/4 ca |
| CTCH.01 | Bảo vệ hiện trường, điều tiết giao thông phạm vi hiện trường cứu hộ | <i>Vật liệu</i>                              |        |                     |         |         |         |
|         |   | Chóp nón, trụ tiêu                           | cái    | 15                  | 15      | 15      | 15      |
|         |   | Biển báo 203 “đường hẹp”                     | cái    | 2                   | 2       | 2       | 2       |
|         |   | Biển báo 245 “đi chậm”                       | cái    | 2                   | 2       | 2       | 2       |
|         |   | Biển báo 246 “chú ý chướng ngại vật”         | cái    | 1                   | 1       | 1       | 1       |
|         |   | Biển báo 135 “hết tất cả các lệnh cấm”       | cái    | 1                   | 1       | 1       | 1       |
|         |   | Biển báo 302 “mũi tên chỉ hướng”             | cái    | 5                   | 5       | 5       | 5       |
|         |   | Vật liệu khác (cờ, loa, đèn, dây an toàn...) | %      | 5                   | 5       | 5       | 5       |
|         |   | <i>Nhân công</i>                             |        |                     |         |         |         |
|         |   | - Bạc thợ 3,0/7                              | công   | 1                   | 2       | 3       | 4       |
|         |   | <i>Máy thi công</i>                          |        |                     |         |         |         |
|         |   | Ô tô bán tải (có đầy đủ thiết bị cảnh báo)   | ca     | 0,25                | 0,5     | 0,75    | 1       |
|         |   | Máy khác                                     | %      | 5                   | 5       | 5       | 5       |
|         |   |  |        |                     | 1       | 2       | 3       |



*Ghi chú:*

- Hao phí vật liệu chóp nón, trụ tiêu và biển báo các loại cho một vụ với thời gian ở hiện trường  $\leq 1$  ca được tính bằng 2% định mức hao phí; mỗi ca tiếp theo hao phí vật liệu nêu trên được tính thêm bằng 1% định mức hao phí.

- Biển báo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Máy khác: Chỉ áp dụng trong trường hợp cứu hộ vào ban đêm.

**2. Vận chuyển người trên phương tiện được cứu hộ đến nơi quy định**

Thành phần công việc: sử dụng xe ô tô vận chuyển người từ hiện trường đến vị trí tập kết; cự ly vận chuyển trung bình 30 km.

Đơn vị tính: lần vận chuyển

| Mã hiệu | Nội dung công việc   | Thành phần hao phí  | Đơn vị | Định mức        |                 |                 |                 |
|---------|--|---------------------|--------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
|         |  |                     |        | $\leq 10$ người | $\leq 25$ người | $\leq 30$ người | $\leq 45$ người |
| CTCH.02 | Vận chuyển người trên phương tiện được cứu hộ đến nơi quy định | <i>Máy thi công</i> |        |                 |                 |                 |                 |
|         |  | - Ô tô khách 9 chỗ  | ca     | 0,2             |                 |                 |                 |
|         |  | - Ô tô khách 24 chỗ | ca     |                 | 0,2             |                 |                 |
|         |  | - Ô tô khách 29 chỗ | ca     |                 |                 | 0,2             |                 |
|         |  | - Ô tô khách 45 chỗ | ca     |                 |                 |                 | 0,2             |
|         |  |                     |        | 1               | 2               | 3               | 4               |

*Ghi chú:* Đối với trường hợp số người luân chuyển  $>45$  người, căn cứ vào số người cụ thể để phối hợp các hao phí, định mức trên cho phù hợp.

### 3. Bốc dỡ, vận chuyển, xếp hàng hóa trên phương tiện được cứu hộ đến nơi quy định

Thành phần công việc: sử dụng trang thiết bị chuyên dụng, nhân công tiến hành bốc dỡ, vận chuyển và xếp hàng hoá trên phương tiện cần cứu hộ vào vị trí tập kết.

Đơn vị tính: vụ

| Mã hiệu | Nội dung công việc   |                              | Thành phần hao phí                          | Đơn vị | Thời gian thực hiện |       |
|---------|--|------------------------------|---|--------|---------------------|-------|
|         |  |                              |   |        | ≤1/2 ca             | ≤1 ca |
| CTCH.03 | Bốc dỡ, vận chuyển, xếp hàng hóa trên phương tiện được cứu hộ đến nơi quy định | Hàng hóa trên xe tải         | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7         | công   | 3                   | 6     |
|         |  |                              | <i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 8 t  | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |  | Công - ten<br>- nơ ≤ 20 feet | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7         | công   | 1                   | 2     |
|         |  |                              | <i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 16 t | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |  |                              | - Ô tô cần trục 24 t                        | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |  |                              | - Ô tô cần trục 30 t                        | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |  | Công - ten<br>- nơ > 20 feet | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7         | công   | 1                   | 2     |
|         |  |                              | <i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 24 t | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |  |                              | - Ô tô cần trục 30 t                        | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |  |                              | - Ô tô cần trục ≥ 50 t                      | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |  |                              |   |        | 1                   | 2     |

*Ghi chú:* Trong mỗi vụ sử dụng loại máy thi công phù hợp với loại hàng hóa cần cứu hộ và điều kiện thực tế.

### 4. Cầu, dụng phương tiện, thiết bị được cứu hộ

Thành phần công việc: sử dụng trang thiết bị chuyên dụng hỗ trợ phương tiện bị nghiêng, lật tạm thời ra khỏi vị trí sự cố, đưa vào vị trí an toàn trên làn dừng khẩn cấp hoặc cầu lên phương tiện vận chuyển đến vị trí tập kết.

Đơn vị tính: vụ

| Mã hiệu        | Nội dung công việc  | Thành phần hao phí   | Đơn vị | Thời gian thực hiện |         |
|----------------|---|--|--------|---------------------|---------|
|                |   |  |        | ≤1/4 ca             | ≤1/2 ca |
| CTCH.04        | Cầu dựng phương tiện, thiết bị được cứu hộ ≤ 5 t                                      | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 5 t  | công   | 1                   | 2       |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
| CTCH.05        | Cầu dựng phương tiện, thiết bị được cứu hộ ≤ 8 t                                      | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 8 t  | công   | 1                   | 2       |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
| CTCH.06        | Cầu dựng phương tiện, thiết bị được cứu hộ ≤ 10 t                                     | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 10 t   | công   | 1                   | 2       |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
| CTCH.07        | Cầu dựng phương tiện, thiết bị được cứu hộ ≤ 16 t                                     | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 16 t   | công   | 1                   | 2       |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
| CTCH.08<br>(*) | Cầu dựng phương tiện được cứu hộ chở công - ten - nơ 20 feet (hoặc phương tiện >16 t) | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 16 t<br>- Ô tô cần trục 24 t<br>- Ô tô cần trục 30 t   | công   | 2                   | 4       |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
| CTCH.09<br>(*) | Cầu dựng phương tiện được cứu hộ chở công - ten - nơ > 20 feet                        | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 24 t<br>- Ô tô cần trục 30 t<br>- Ô tô cần trục ≥ 50 t | công   | 2                   | 4       |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
|                |   |  | ca     | 0,25                | 0,5     |
|                |   |  |        | 1                   | 2       |

*Ghi chú:* (\*) Trong mỗi vụ sử dụng loại máy thi công phù hợp với loại phương tiện, thiết bị cần cứu hộ và điều kiện thực tế.

#### 5. Vận chuyển phương tiện, thiết bị được cứu hộ đến vị trí tập kết

Thành phần công việc: Sử dụng trang thiết bị chuyên dụng vận chuyển, đưa phương tiện cần cứu hộ đến vị trí tập kết; cự ly vận chuyển trung bình 30 km.

Đơn vị tính: vụ

| Mã hiệu | Nội dung công việc  | Thành phần hao phí   | Đơn vị | Thời gian thực hiện |       |
|---------|---|--|--------|---------------------|-------|
|         |   |  |        | ≤1/2 ca             | ≤1 ca |
| CTCH.10 | Vận chuyển phương tiện, thiết bị được cứu hộ đến vị trí tập kết (≤ 8 t)                     | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 5 t<br>- Ô tô cần trục 8 t                           | công   | 0,5                 | 0,75  |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
| CTCH.11 | Vận chuyển phương tiện, thiết bị được cứu hộ đến vị trí tập kết (≤ 10 t)                    | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 8 t<br>- Ô tô cần trục 10 t                          | công   | 0,5                 | 0,75  |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
| CTCH.12 | Vận chuyển phương tiện, thiết bị được cứu hộ đến vị trí tập kết (≤ 16 t)                    | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 10 t<br>- Ô tô cần trục 16 t                         | công   | 0,5                 | 0,75  |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
| CTCH.13 | Vận chuyển phương tiện, thiết bị được cứu hộ đến vị trí tập kết (Công - ten - nơ ≤ 20 feet) | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 10 t<br>- Ô tô cần trục 16 t<br>- Ô tô cần trục 24 t | công   | 1                   | 1,5   |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
|         |   |  | ca     | 0,2                 | 0,3   |
| CTCH.14 | Vận chuyển phương tiện, thiết bị được cứu hộ đến vị trí tập kết (Công - ten - nơ >20 feet)  | <i>Nhân công</i><br>- Bậc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 16 t<br>- Ô tô cần trục 24 t<br>- Ô tô cần trục 30 t | công   | 1                   | 1,5   |
|         |   |  | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |   |  | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |   |  | ca     | 0,25                | 0,5   |
|         |   |  |        | 1                   | 2     |

*Ghi chú:* Trong mỗi một vụ sử dụng loại máy thi công phù hợp với loại phương tiện, thiết bị cần cứu hộ và điều kiện thực tế.

## 6. Xác định mức độ, giá trị thiệt hại công trình đường cao tốc do phương tiện được cứu hộ gây ra

Thành phần công việc: sử dụng ô tô đưa cán bộ chuyên môn đến hiện trường đo vẽ, quay phim (nếu cần), chụp ảnh; xác định mức độ, giá trị thiệt hại; lập biên bản các hạng mục hư hỏng do tai nạn gây ra; lập hồ sơ yêu cầu bồi thường.

Đơn vị tính: vụ

| Mã hiệu | Nội dung công việc  | Thành phần hao phí   | Đơn vị | Định mức |
|---------|---|--|--------|----------|
| CTCH.15 | Xác định mức độ, giá trị thiệt hại công trình đường cao tốc do phương tiện được cứu hộ gây ra | <i>Nhân công</i><br>- Bạc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô con 4 chỗ<br>- Máy khác | công   | 0,5      |
|         |   |  | ca     | 0,25     |
|         |   |  | %      | 5        |
|         |   |  |        | 1        |

### 7. Dọn dẹp, vệ sinh hiện trường sau cứu hộ

Thành phần công việc: di chuyển xe phun nước đến hiện trường thực hiện vệ sinh diện tích mặt đường khu vực cứu hộ, dùng nhân công vệ sinh các dấu vết va chạm trên lan can, dải phân cách, biển báo hiệu (nếu có). Cự ly di chuyển trung bình 30 km.

Đơn vị tính: vụ

| Mã hiệu | Nội dung công việc                      | Thành phần hao phí  | Đơn vị         | Định mức |
|---------|---|---|----------------|----------|
| CTCH.16 | Dọn dẹp, vệ sinh hiện trường sau cứu hộ | <i>Vật liệu</i><br>- Cát thô<br><i>Nhân công</i><br>- Bạc thợ 3,0/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Xe téc rửa đường 5 m <sup>3</sup><br>- Ô tô tải 1,5 t | m <sup>3</sup> | 1        |
|         |   |   | công           | 1        |
|         |   |   | ca             | 0,25     |
|         |   |   | ca             | 0,25     |
|         |   |   |                |          |

*Ghi chú:* Khối lượng hao phí cát và ô tô tải 1,5 t tính cho trường hợp có sự cố tràn dầu, hoá chất trên bề mặt đường cần vệ sinh.

### 8. Hỗ trợ cứu hộ (xác minh thông tin, mở và đóng các điểm quay đầu đổi chiều khẩn cấp trên dải phân cách giữa)

Thành phần công việc: dùng xe tuần đường chở nhân công đến hiện trường xác minh thông tin; mở đóng các điểm quay đầu đổi chiều khẩn cấp trên dải phân cách giữa và cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện cứu hộ quay đầu chuyển hướng.

Đơn vị tính: vụ

| Mã hiệu | Nội dung công việc  | Thành phần hao phí  | Đơn vị | Thời gian thực hiện |         |
|---------|---|---|--------|---------------------|---------|
|         |   |   |        | ≤1/4 ca             | ≤1/2 ca |
| CTCH.17 | Hỗ trợ cứu hộ (xác minh thông tin, mở và đóng các điểm quay đầu đổi chiều khẩn cấp trên dải phân cách giữa) | <i>Nhân công</i><br>- Bạc thợ 3,5/7<br><i>Máy thi công</i><br>- Ô tô cần trục 3,5 t | công   | 0,5                 | 1       |
|         |   |   | ca     | 0,25                | 0,5     |
|         |   |   |        |                     | 1       |

